

Mục tiêu và kết quả của dự án

Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu chung của dự án CDPR là nhằm: “Cải thiện việc lập và triển khai thực hiện KHPTKTXH thông qua quy trình lập kế hoạch và ngân sách mới phục vụ cho các chính sách và các can thiệp hướng tới người nghèo và hỗ trợ tăng trưởng”.

Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của dự án CDPR là nhằm: “Nâng cao năng lực của chính quyền Trung ương và chính quyền cấp địa phương (được lựa chọn) trong công tác lập kế hoạch và lập ngân sách theo phương pháp mới ».

Trong mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể nêu trên, từ “lập kế hoạch” được hiểu là quá trình xây dựng các hợp phần của Kế hoạch 5 năm về PTKTXH ở cấp quốc gia và cấp địa phương, hệ thống TD&ĐG thông qua các chỉ số kết quả và sự gắn kết với *ngân sách* thường niên (đầu tư) thông qua công cụ lập chương trình đầu tư nhiều năm.

Từ “cải thiện” ở đây được hiểu là việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật mới giúp hoạt động lập kế hoạch của tất cả các cơ quan khu vực công trở thành hoạt động mang tính chiến lược, có sự tham gia, gắn với các nguồn lực và định hướng kết quả; đồng thời thiết lập hệ thống TD&ĐG phù hợp.

Những cải thiện được nêu ở trên được kì vọng là sẽ tạo ra:

- (i) Sự phân bổ và sử dụng các nguồn lực hiệu quả hơn ở cấp trung ương và cấp tỉnh, bao gồm các hình thức phối hợp kế hoạch và chương trình đầu tư của các tỉnh trong từng vùng chặt chẽ hơn.
- (ii) Huy động bổ sung và sử dụng tốt hơn các nguồn lực trong việc thúc đẩy phát triển địa phương thông qua chính quyền huyện/ xã.

Những cải cách này sẽ đồng thời tác động tới các mục tiêu phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo (mục tiêu tổng quát).

Kết quả dự kiến

Kết quả 1: “khung pháp lý về cải cách lập kế hoạch được cải thiện”. Theo kết quả này, dự án CDPR sẽ giúp Bộ KH&ĐT tăng cường năng lực thúc đẩy quá trình cải cách lập kế hoạch, tức là:

- Áp dụng cách tiếp cận chiến lược trong việc triển khai cải cách
- Chuyển những chính sách cải cách thành công cụ pháp lý và pháp quy hiệu quả
- Hỗ trợ quá trình triển khai cải cách ở cả cấp quốc gia và cấp địa phương
- Thúc đẩy quá trình thống nhất hỗ trợ bên ngoài với chiến lược và chương trình cải cách

Dự án CDPR sẽ hỗ trợ Bộ KH&ĐT: hoàn thiện việc xây dựng các văn bản pháp lý và pháp quy cùng với các hoạt động liên quan đến việc phổ biến, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo chính quyền ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Trong tương lai xa, dự án cũng sẽ tham gia xây dựng chiến lược cải cách dài hơi hơn và phát triển một chương trình để thực hiện chiến lược này. Sau khi đã xây dựng xong các hướng dẫn, (Bộ KH&ĐT, trong khuôn khổ Dự án CDPR) cần tiếp tục nỗ lực gắn kết với các hoạt động hỗ trợ từ bên ngoài và thể chế hóa những phương thức đó thành quy trình lập kế hoạch theo luật định ở cấp tỉnh/ địa phương.

Kết quả 2: “Tăng cường năng lực của Bộ KH&ĐT trong việc hỗ trợ nâng cao năng lực cho chính quyền cấp địa phương trong các lĩnh vực lập kế hoạch, TD&DG.”

Mặc dù việc xây dựng và triển khai hệ thống lập kế hoạch Phát triển kinh tế-xã hội mới thuộc về trách nhiệm của chính quyền tỉnh, huyện, xã, nhưng Bộ KH&ĐT vẫn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ và giám sát các cơ quan chính quyền địa phương nhằm đảm bảo hoạt động lập kế hoạch, lên chương trình đầu tư và hệ thống TD&DG tuân thủ theo hướng dẫn do trung ương ban hành và những tiêu chuẩn liên quan về mặt trình tự, công cụ và kết quả. Điều này đòi hỏi phải nâng cao năng lực của Bộ KH&ĐT trong việc trực tiếp tư vấn hoặc thiết lập quan hệ phối hợp với các bên liên quan khác để tư vấn về kỹ thuật và pháp lý, xúc tiến và hỗ trợ nâng cao năng lực cho chính quyền cấp địa phương.

Hướng tiếp cận về nâng cao năng lực cải cách lập kế hoạch này sẽ phải được dựa trên những đánh giá về năng lực cũng như những bài học kinh nghiệm từ các sáng kiến thí điểm về nâng cao năng lực lập kế hoạch. Công tác lập kế hoạch ở cấp địa phương, cụ thể ở cấp Huyện/ Xã/ Thôn luôn là lĩnh vực thử nghiệm quan trọng được nhiều đối tác phát triển (trong đó có Bỉ) quan tâm hỗ trợ. Hầu hết các hệ thống được xây dựng đều giống nhau về mặt ý tưởng, nhưng khác nhau về chiến lược triển khai. Tất cả các bên liên quan đều nhấn mạnh yêu cầu cần phải phối hợp và hài hòa hóa các can thiệp. Dự án CDPR sẽ hỗ trợ Bộ KH&ĐT xem xét và đánh giá có hệ thống những thử nghiệm đã được tiến hành và áp dụng những bài học kinh nghiệm vào việc xây dựng hướng dẫn quốc gia.

Do Bộ KH&ĐT có trách nhiệm ngày càng lớn trong công tác hỗ trợ và giám sát có hiệu quả hoạt động lập kế hoạch ở cấp địa phương, Bộ sẽ cần củng cố hệ thống đào tạo hiện hành đồng thời xây dựng các quy trình, công cụ hỗ trợ và giám sát khác (ví dụ: tiếp tục hỗ trợ đường dây trợ giúp được thiết lập trong khuôn khổ Dự án Tăng cường Cải cách lập kế hoạch ở cấp Trung ương và Địa phương, trang web và các diễn đàn khác để trao đổi về tiến trình cải cách, v.v)

Kết quả 3: “Nâng cao năng lực của các chính quyền tỉnh và 2 - 3 Bộ chủ quản trong việc xây dựng, áp dụng và triển khai các hệ thống lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá theo phương pháp mới.”

Bộ KH&ĐT đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng năng lực địa phương thông qua thiết lập các nguyên tắc và hướng dẫn rõ ràng hơn, dễ sử dụng hơn, hỗ trợ kỹ thuật và giúp xây dựng hệ thống lập kế hoạch địa phương đáp ứng 2 yêu cầu sau (i) thúc đẩy quá trình triển khai chính sách quốc gia và (ii) mở ra cơ hội để chính quyền tỉnh và địa phương tự chủ xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình của riêng mình.

Mặc dù trọng tâm chính của Dự án CDPR (và Dự án tiền thân SPR) vẫn là hỗ trợ Bộ KH&ĐT xây dựng năng lực cho các chính quyền dưới quốc gia, tuy nhiên, dự án sẽ đồng thời hỗ trợ Bộ KH&ĐT trong việc tương tác với các cơ quan trung ương khác.

Các Bộ và cơ quan trung ương hiện đang ở các giai đoạn khác nhau của quá trình cải cách hệ thống lập kế hoạch, do đó, cần phải được tiếp cận theo những cách khác nhau. Bộ KH&ĐT sẽ phải làm việc với tất cả các cơ quan nêu trên để thúc đẩy sự hiểu biết và áp dụng các quy định lập kế hoạch và lập chương trình đầu tư đã được xây dựng trong quá trình cải cách lập kế hoạch. Tuy nhiên, Bộ KH&ĐT cũng cần có sự tương tác tốt hơn với một số Bộ được lựa chọn và các cơ quan chi tiêu khác của chính quyền trung ương nhằm thiết lập bên trong những cơ quan đó một nhóm chủ chốt gồm các cán bộ lập kế hoạch chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm trong việc thúc đẩy và triển khai các hoạt động lập kế hoạch chiến lược, xây dựng chương trình đầu tư dài hạn để phân bổ và quản lý nguồn lực đầu tư tốt hơn.

Do đó, Dự án CDPR sẽ giúp Bộ KH&ĐT làm việc trên cả cấp trung ương và địa phương và:

- Hỗ trợ chung cho việc phổ biến những quy định hiện hành hoặc mới ban hành, nâng cao năng lực liên quan của các cán bộ, đồng thời điều hành đường dây nóng dịch vụ pháp lý và kỹ thuật dành cho tất cả các bộ, cơ quan trung ương và chính quyền tỉnh.

- Cung cấp thêm các hỗ trợ với phạm vi và mức độ khác nhau, tùy thuộc vào yêu cầu và cơ hội cụ thể, trong một chiến lược mở rộng hơn về nâng cao năng lực, cho một số Bộ và chính quyền tỉnh, địa phương được lựa chọn để tăng cường năng lực cho bộ phận/phòng ban lập kế hoạch, thiết kế, kiểm tra, áp dụng và điều tiết một hệ thống lập kế hoạch dựa trên đặc điểm riêng của cơ quan này, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ của cơ quan. Những hỗ trợ này đều nằm trong khuôn khổ kế hoạch hoạt động và ngân sách thường niên của dự án.

Sau đây là những tiêu chí giúp định hướng cho việc lựa chọn các tỉnh tham gia dự án:

- Các tỉnh thể hiện được sự quan tâm trong quá trình cải thiện phương pháp lập kế hoạch (dù có sự tài trợ từ bên ngoài hay không). Sẽ ưu tiên lựa chọn (nhưng không chỉ đối với) các tỉnh được hỗ trợ thông qua Hợp tác của Bỉ.
- Các tỉnh thể hiện vai trò lãnh đạo và cam kết trong quá trình thực hiện những sáng kiến này.
- Tỷ lệ đói nghèo và các bản đồ mô tả tỷ lệ nghèo đói ở cấp tỉnh.

Những tiêu chí này sẽ được xây dựng cụ thể hơn trong giai đoạn đầu của dự án. Cũng cần tham khảo các số liệu thống kê của quốc gia và các chỉ số đánh giá về chất lượng điều hành và phát triển kinh tế xã hội. Trong vòng 6 tháng kể từ khi khởi động dự án, Ban Chỉ đạo dự án, cùng với Tham tán Hợp tác của Bỉ, sẽ phê duyệt những tỉnh được lựa chọn. Việc chọn lựa các Bộ và các đơn vị mục tiêu sẽ do Ban chỉ đạo dự án quyết định, nhưng nên bao gồm ít nhất một Bộ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xã hội và một bộ hoạt động trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển kinh tế (để có thể rút ra những bài học từ mục tiêu và cách tiếp cận riêng về lập kế hoạch rất khác biệt của hai đơn vị này).

Kết quả 4: “Nâng cao năng lực của các chính quyền địa phương (chính quyền cấp huyện, xã) được lựa chọn trong việc xây dựng, áp dụng, và triển khai các hệ thống lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá theo phương pháp mới”.

Việc giúp đỡ các tỉnh xây dựng hệ thống lập kế hoạch nhằm phân bổ tốt hơn nguồn lực cả ở cấp trung ương và địa phương (nguồn lực tự có và nguồn lực chuyển giao do chính quyền địa phương tự quyết) chỉ là một phần của nhiệm vụ nâng cao năng lực lập kế hoạch cấp địa phương. Nhiệm vụ khác là đảm bảo các Huyện, Xã có đủ năng lực đóng góp vào việc phân bổ hiệu quả hơn nguồn lực của trung ương tại địa phương đồng thời có đủ năng lực trong việc xác định, huy động vốn, và triển khai các chính sách phát triển phù hợp với những ưu tiên của địa phương mình. Thực tế là địa phương mới chính là nơi thu được lợi ích cao nhất từ quá trình cải cách phân cấp. Vì chỉ địa phương mới có thể thu hút người dân, cộng đồng và các tổ chức tư nhân tham gia vào hoạt động đồng cung cấp, đồng sản xuất dịch vụ và xây dựng cơ sở hạ tầng, nhờ đó có thể huy động được thêm các nguồn lực bổ sung và đưa họ gia nhập vào nỗ lực phát triển quốc gia nói chung.

Trong quá trình xây dựng hướng dẫn lập kế hoạch cấp Huyện/ Xã, yêu cầu phân chia lao động hiệu quả hơn giữa các Huyện và Xã phải được hết sức chú trọng. Sự khan hiếm nguồn nhân lực chất lượng cao, năng lực quản lý hành chính hạn chế, cũng như các vấn đề về quy mô phân bổ trách nhiệm thu chi hợp lý đòi hỏi phải xây dựng và kiểm nghiệm một hệ thống lập kế hoạch cấp địa phương đồng bộ hơn (vừa tăng cường phối hợp, lại vừa xác định rõ hơn vai trò của các Huyện/ Xã).

Trong phạm vi của hệ thống lập kế hoạch “địa phương” có một công cụ đặc biệt hiệu quả để giải quyết các khó khăn và đáp ứng nhu cầu phát triển tại các Huyện/Xã, đó là Khung Phát triển không gian cấp Huyện/ Xã. Dự án CDPR có thể hỗ trợ thử nghiệm các công cụ lập quy hoạch không gian thông qua phối hợp với một đề án hợp tác song phương Việt Nam – Bỉ khác là dự án “Quản lý tài nguyên nước tổng hợp và phát triển đô thị trong mối quan hệ với biến đổi khí hậu”.

Dự án Nâng cao chất lượng an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học

1. Các mục tiêu phát triển của dự án

1.1 Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của dự án là tăng trưởng bền vững ngành sản xuất rau, quả và chè trong khu vực nông nghiệp, góp phần: (i) tăng thu nhập và việc làm trong ngành nông nghiệp; (ii) nâng cao sức khỏe và năng suất lao động do giảm thiểu ngộ độc thực phẩm; và (iii) phát triển ngành khí sinh học phục vụ người dân.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường thể chế quản lý Nhà nước về các hệ thống an toàn và chất lượng sản phẩm nông nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu trong nước và xuất khẩu;
- Tăng cường sản xuất các sản phẩm rau, quả và chè chất lượng an toàn tại các tỉnh thuộc dự án cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cung cấp nguồn năng lượng tái tạo sạch do các công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình, góp phần cải thiện sinh kế và chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Các kết quả đầu ra chủ yếu

Những đầu ra chủ yếu của dự án sẽ là:

- Thể chế và quy chế về chất lượng và an toàn sản phẩm nông nghiệp được xây dựng và áp dụng từ Trung ương đến địa phương;
- Các công nghệ sản xuất mới để nông dân, doanh nghiệp làm ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả chi phí và đảm bảo vệ sinh; Quy trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp sử dụng các phương pháp thực hành chất lượng an toàn với cơ sở và trang thiết bị thích hợp được thiết lập và chứng nhận tại các tỉnh;
- Mô hình cơ sở hạ tầng vùng sản xuất an toàn và thị trường an toàn được hình thành nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn trong chuỗi sản xuất thực phẩm rau, quả, chè, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước;
- Các cơ sở hạ tầng yếu kém trong chuỗi giá trị an toàn sản phẩm nông nghiệp được khắc phục; và

- Các cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển khí sinh học trong vùng chăn nuôi an toàn được xây dựng.

3. Các hợp phần của dự án

3.1. Hợp phần 1: Phát triển khung quy chế và thiết lập hệ thống an toàn chất lượng sản phẩm nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Mục tiêu của hợp phần này là cải thiện khuôn khổ thể chế, quản lý và quy chế để đảm bảo việc sản xuất, chế biến và phân phối các sản phẩm nông nghiệp an toàn. Hợp phần gồm 3 tiểu hợp phần.

- Tiểu hợp phần 1.1. Cải thiện khung thể chế và phối hợp quản lý Nhà nước về an toàn chất lượng.
- Tiểu hợp phần 1.2. Tăng cường năng lực của cơ quan Nhà nước và tổ chức chứng nhận an toàn chất lượng.
- Tiểu hợp phần 1.3. Kiện toàn hệ thống quản lý an toàn thực phẩm cây trồng.

3.2. Hợp phần 2. Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hỗ trợ cho sản phẩm nông nghiệp an toàn chất lượng

Mục tiêu của hợp phần nhằm góp phần đảm bảo an toàn sản phẩm nông nghiệp, tăng năng suất và hiệu quả mạng lưới tiêu thụ bằng cách giảm tổn thất sau thu hoạch do điều kiện yếu kém hoặc thiếu hụt về cơ sở hạ tầng công gây ra. Năng lực quản lý Nhà nước cấp tỉnh cũng sẽ được cải thiện trong công tác an toàn thực phẩm ở các tỉnh thành, doanh nghiệp và các hộ gia đình. Hợp phần này có 6 tiểu hợp phần.

- Tiểu hợp phần 2.1. Quy hoạch vùng nông nghiệp an toàn.
- Tiểu hợp phần 2.2. Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ tại vùng nông nghiệp an toàn.
- Tiểu hợp phần 2.3. Chứng nhận sản phẩm nông nghiệp và tăng cường năng lực giám sát và đánh giá cấp tỉnh.
- Tiểu hợp phần 2.4. Tập huấn cho nông dân, đơn vị chế biến chính và kinh doanh các kiến thức về GAP, HACCP và các quy tắc sản xuất an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn khác.
- Tiểu hợp phần 2.5. Thay thế các giống dễ nhiễm bệnh bằng các loại chịu được sâu bệnh để cải thiện chất lượng và an toàn sản phẩm nông nghiệp
- Tiểu hợp phần 2.6. Hỗ trợ các tỉnh tiến hành dự án.

3.3. Hợp phần 3. Giảm nguy cơ từ chất thải chăn nuôi (phát triển khí sinh học)

Hợp phần này nhằm giảm mức độ nguy hại của chất thải chăn nuôi ở các khu vực nông nghiệp, từ đó giảm thiểu tác động xấu đến môi trường (nước, đất và không khí) và tình trạng ô nhiễm ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn của các sản phẩm nông nghiệp trong khu vực dự án. Ngoài vấn đề cải thiện môi trường, điều này cũng tạo ảnh hưởng tốt đến sức khỏe cộng đồng vì giúp làm giảm ô nhiễm sản phẩm nông nghiệp thông qua xử lý chất thải chăn nuôi. Bên cạnh đó, phát triển chương trình khí sinh học cũng giúp cải thiện sinh kế và tiết kiệm năng lượng hộ gia đình nhờ sản xuất được nguồn năng lượng sạch thay thế để đun nấu và tạo ra phụ phẩm sinh học phục vụ sản xuất. Hợp phần có 3 tiểu hợp phần.

- Tiểu hợp phần 3.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển khí sinh học.
- Tiểu hợp phần 3.2. Dịch vụ nghiên cứu và phát triển
- Tiểu hợp phần 3.3. Cho vay tín dụng phát triển khí sinh học.

3.4. Hợp phần 4. Quản lý Dự án

4. Lịch trình thực hiện dự án

Dự án sẽ được thực hiện trong 6 năm từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 6 năm 2015. Dự kiến lịch trình thực hiện dự án như sau:

- Thời gian đàm phán Hiệp định: 17-19/12/2008.
- Thời gian ký kết Hiệp định: 30/06/2009.
- Thời gian dự án có hiệu lực: 26/08/2009.
- Thời gian dự án kết thúc: 30/6/2015.
- Thời gian đóng khoản vay: 31/12/2015.

5. Địa điểm thực hiện dự án

Dự án được triển khai thực hiện tại 16 tỉnh thành là: Bắc Giang, Bến Tre, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Thọ, Sơn La, Thái Nguyên, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

6. Nguồn tài chính cho dự án

Vốn đầu tư của dự án dự tính là khoảng 110,4 triệu USD, bao gồm: vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB): 95 triệu USD; vốn đối ứng của Chính phủ: 12,694 triệu USD; vốn đối ứng của định chế tài chính: 1,350 triệu USD; và vốn đóng góp của người hưởng lợi: 1,350 triệu USD.

7. Tổ chức quản lý dự án

Bộ Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ quản chung của toàn dự án. UBND 16 tỉnh/thành phố tham gia dự án là cơ quan chủ quản các tiểu dự án đầu tư tại địa phương mình. Bộ NN&PTNT giao cho Ban quản lý các dự án nông nghiệp là chủ dự án. Cục trồng trọt là chủ đầu tư hợp phần phát triển thể chế, Cục Chăn nuôi là chủ đầu tư hợp phần phát triển chương trình khí sinh học. Sở Nông nghiệp và PTNT là chủ đầu tư dự án do tỉnh/thành phố thực hiện.

Ban quản lý dự án Trung ương (CPMU) trực thuộc Ban Quản lý các dự án nông nghiệp chịu trách nhiệm điều phối chung việc thực hiện, quản lý toàn dự án. Ban quản lý hợp phần Phát triển thể chế (IPMU) thuộc Cục Trồng trọt chịu trách nhiệm thực hiện hợp phần 1 và Ban quản lý hợp phần khí sinh học (BPMU) thuộc Cục Chăn nuôi chịu trách nhiệm thực hiện hợp phần phát triển khí sinh học. Ban quản lý dự án các tỉnh (PPMU) chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các hoạt động dự án tại địa phương mình.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (VBARD) và Quỹ tín dụng nhân dân trung ương (nay là Ngân hàng hợp tác - Co-opbank) cung cấp các khoản vay tín dụng với lãi suất ưu đãi đến các hộ xây dựng hầm khí sinh học.

8. Điều chỉnh khung Thiết kế và theo dõi dự án (DMF)

Tháng 11 năm 2013, tại đợt đánh giá dự án giữa kỳ của ADB, các bên liên quan đã tiến hành rà soát các kết quả thực hiện dự án cũng như khả năng hoàn thành các mục tiêu đầu ra, qua đó xác định một số chỉ tiêu ban đầu đặt ra còn thiếu cụ thể, không phù hợp với khả năng triển khai thực tế và nguồn kinh phí được bố trí của dự án. Qua đó các bên liên quan đã đi đến thống nhất điều chỉnh một số chỉ số thực hiện dự án, cụ thể là:

- Hợp phần 1. Điều chỉnh chỉ tiêu từ 20 xuống còn 5 tiêu chuẩn GAP mới được ban hành.

- Hợp phần 2: Điều chỉnh chỉ tiêu có ít nhất 25% diện tích thành có ít nhất 2.500 ha vùng quy hoạch SAZ có đường kết nối chợ, có hệ thống điện, nước sạch, hệ thống

xử lý chất thải, đóng gói/sơ chế sản phẩm an toàn và có hạ tầng thị trường phù hợp; điều chỉnh chỉ tiêu có 20 thành có 12 bộ giống mới có khả năng chống chịu sâu bệnh; điều chỉnh chỉ tiêu có 35% diện tích thành có 14.000 ha diện tích chè, quả được hỗ trợ thay thế với giống có khả năng chống chịu sâu bệnh.

- Hợp phần 3: Bổ ba chỉ số về: (1) lồng ghép chăn nuôi vào quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp an toàn, (2) nghiên cứu áp dụng mô hình công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn, và (3) thí điểm xây dựng 10 công trình khí học quy mô vừa và lớn. Điều chỉnh chỉ tiêu hỗ trợ tài chính và tập huấn về xây dựng, vận hành công trình khí sinh học cho 40.000 hộ dân thành cho 20.000 hộ dân. Điều chỉnh chỉ tiêu có 40.000 hộ nông dân thành 12.000 hộ được vay vốn tín dụng xây dựng công trình khí học.

Giới thiệu chung

Mục tiêu tổng quát của Dự án nhằm đóng góp vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và giúp Việt Nam tiếp tục tăng trưởng kinh tế để trở thành một nước công nghiệp hóa vào năm 2020 nhờ một lực lượng mạnh các doanh nghiệp KH&CN vừa và nhỏ.

Mục tiêu cụ thể của Dự án là hỗ trợ Bộ KH&CN xây dựng một môi trường hài hòa cho các doanh nghiệp KH&CN vừa và nhỏ dựa trên khung pháp lý được cải thiện và một loạt các cơ chế gắn kết cho việc thành lập và vận hành các vườn ươm KH&CN nhằm tăng cường khu vực doanh nghiệp KH&CN vừa và nhỏ.

A. CHƯƠNG TRÌNH KHỞI NGHIỆP:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Mục tiêu của Chương trình

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình tổng thể về Khởi nghiệp đặt ra mục tiêu chiến lược nhằm khơi dậy tinh thần kinh doanh của giới trẻ, trọng tâm đẩy mạnh hoạt động đào tạo kiến thức Khởi nghiệp thông qua tổ chức các lớp học; Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm Khởi nghiệp thông qua các cuộc giao lưu; Tìm kiếm các ý tưởng kinh doanh tốt phát triển thành các dự án kinh doanh khả thi, hỗ trợ triển khai trên thực tế thông qua Cuộc thi Khởi nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai các hoạt động bao gồm:

- Cung cấp kiến thức khởi sự doanh nghiệp cho thanh niên - sinh viên;
- Tăng cường tinh thần kinh doanh trong thanh niên - sinh viên;

- Hỗ trợ hiện thực hóa các ý tưởng, dự án kinh doanh trong thanh niên - sinh viên;
- Góp phần hình thành lớp doanh nhân trẻ từ thanh niên - sinh viên;
- Xây dựng mạng lưới liên kết tổng thể giữa các cơ quan, ban ngành, tổ chức... trên toàn quốc nhằm hỗ trợ cho các hoạt động khởi nghiệp;
- Phát hành các tài liệu hỗ trợ khởi nghiệp dưới dạng tài liệu giấy (sách, tập tài liệu, tờ rơi,...), đĩa DVD;
- Tuyên truyền trên báo, đài truyền hình, đài phát thanh.

- Mục tiêu tổng quát: Tạo lợi nhuận cao cho chủ dự án.
- Mục tiêu cụ thể (trung gian): Thu hút được nhiều khách hàng đến quán

+Chỉ số đi kèm theo là : lượng khách vào quán trong một tháng, một quý.

Đầu ra dự kiến của dự án

- Cung cấp nhiều loại sách với chủng loại phong phú(sách kinh tế,kỹ thuật,tâm lý,tạp chí,sách kỹ năng mềm,sách ngoại ngữ..
- Liên kết với các trung tâm đào tạo kỹ năng như: Trung tâm Tâm Việt Group, trung tâm đào tạo kỹ năng quản trị InPro.
- Cung cấp các trò chơi trí tuệ như: rubic, xếp hình, cờ vua, giải ô chữ tiếng anh...
- Cung cấp nước giải khát và đồ uống